

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-10-2019

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chánh Bôn

Ông Lê Xuân Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Hoàng Văn Thành
- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị H** sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 07, khu 1, ấp 5, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Lai Sao H1**, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: số 3A, phố 6, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: ấp 7, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông H1 tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã Phú Lợi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 159 ngày 10/6/2015.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do ông H1 là người nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không lo cho gia đình; tiền bạc, tài sản trong nhà đều đưa đi mua ma túy, tiền của trong gia đình làm bao nhiêu cũng hết, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến lúc tôi không còn tiền để đưa cho ông H1 mua ma túy nữa, thì ông H1 lúc nào cũng lấy đồ đạc trong gia đình ra đập phá, đốt hết hình cưới và giấy tờ trong đó có giấy chứng nhận kết hôn. Đến năm 2017 tôi đã bỏ nhà đi, từ đó đến nay tôi đã sống ly thân với ông H1.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông H1, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Hìn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Lai Sao H1 trình bày:*

Về việc kết hôn và quan hệ hôn nhân giữa tôi và bà H tôi thống nhất như bà H trình bày. Tôi thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tôi đã được gia đình đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không bỏ được, bà H là vợ tôi đã khuyên can tôi nhưng tôi vẫn không thay đổi nên bà H đã bỏ tôi đi từ năm 2017 đến nay. Nay tôi nhận thấy giữa tôi và bà H không còn tình cảm với nhau vì sống xa nhau đã lâu, nên tôi đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Lai Sao H1.

+ Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hà Thị H, bị đơn ông Lai Sao H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Lai Sao H1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã Phú Lợi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/6/2015. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa bà Hà Thị H và ông Lai Sao H1 là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà H trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do ông H1 là người nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không lo cho gia đình; tiền bạc, tài sản trong nhà đều đưa đi mua ma túy, tiền của trong gia đình làm

bao nhiêu cũng hết, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay hai người đã sống ly thân với nhau. Hiện bà H không còn tình cảm gì với ông H1, nên bà xin được ly hôn với ông H1.

Ông Lai Sao H1 thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã được gia đình đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không bỏ được, vợ ông đã khuyên can ông nhưng ông vẫn không thay đổi nên bà H đã bỏ tôi đi từ năm 2017 đến nay. Nay tôi nhận thấy giữa ông và bà H không còn tình cảm với nhau vì sống xa nhau đã lâu, nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp 7, xã P, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà H và ông H1, kết quả như sau: ông H1 là đối tượng nghiện ma túy ở địa phương, sống lang thang, thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt và sử dụng ma túy. Tình trạng hôn nhân của bà H và ông H1 là trầm trọng, do ông H1 là người nghiện ma túy; hai người đã sống ly thân.

Theo lời khai của hai bên đương sự, kết quả xác minh tại địa phương, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H về việc xin ly hôn với ông Lai Sao H1.

[3.2] Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hà Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Lai Sao H1.

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp, theo Biên lai thu số 0002321 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà H phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Lợi, H. ĐQ;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

Nguyễn Thị Quy

Dương Văn Hạnh

Phạm Ngọc Quyền

